

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của BLTTDS.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 BLTTDS. Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-KDTM ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C.

Địa chỉ: Số 108 T, Quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị M - Trưởng phòng giao dịch Q, Ngân hàng TMCP C - chi nhánh S.

Địa chỉ liên hệ: Số 02 Đ, P. T, TP. S, Thanh Hóa.

(Theo Văn bản ủy quyền thường xuyên số 829/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018 của Hội đồng quản trị).

Bị đơn: 1. Ông Dương Văn M - SN 1967

2. Bà Lê Thị H - SN 1967.

Cùng địa chỉ: Thôn 02, xã Q (nay là xã T), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 08/5/2020, ông Dương Văn M, bà Lê Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP C, chi nhánh S với tổng số tiền là: 427.781.058đ (Trong đó nợ gốc 258.000.000đ, nợ lãi trong hạn là: 122.288.685đ, lãi quá hạn là: 47.492.373đ) theo hợp đồng cho vay hạn mức số 1215/2017-HĐCVHM/NHCT422-LÊ THỊ HOA ngày 19/12/2017.

Các bên đương sự thỏa thuận ông M, bà H còn nợ Ngân hàng TMCP C với tổng số tiền là: 427.781.058đ.

Ông M, bà H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền là 427.781.058đ vào ngày 10/6/2020 (Trong đó nợ gốc 258.000.000đ, nợ lãi trong hạn là: 122.288.685đ, lãi quá hạn là: 47.492.373đ) + lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 09/5/2020. Theo hợp đồng cho vay hạn mức số 1215/2017- HĐCVHM/NHCT422-LÊ THỊ HOA ngày 19/12/2017.

Kể từ ngày tiếp theo ngày hòa giải (09/5/2020), ông M, bà H còn tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Nếu ông M, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận ở trên thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương kê biên phát mãi toàn bộ tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 030360, số vào sổ cấp GCN:CH- 00626 do UBND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/12/2015 mang tên ông Dương Văn M, tại thửa đất số 49, tờ bản đồ số 5, Địa chỉ thửa đất: xã Q (nay là xã T), huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 15832118/HĐTC ngày 10/12/2015 và hợp đồng thế chấp bất động sản số 1215/2017-HDDTC422-LÊ THỊ HOA ngày 19/12/2017.

-Về án phí: Ông M, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.555.000đ (làm tròn số).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp là 12.502.000đ theo biên lai thu số 2000 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Quảng Xương
- Các đ- ơng sự.
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý